

Số: 30/2019/QĐST- HNGĐ

Cờ Đỏ, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lương Kim N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, TP Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22-01-2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Kim N và anh Phạm Văn T.

(Đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2006 do Ủy ban nhân dân Thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 24-05-2006)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Kim N thuận tình ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị N đồng ý giao cháu Phạm Chí Đ, sinh ngày 17-10- 2006 và cháu Phạm Trí N, sinh ngày 18-12- 2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Anh, chị xác định không có.

Về án phí: Chị Lương Kim N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị N đã nộp theo biên lai số 001246 ngày 08-12-2018, chị N được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND huyệnĐ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Viễn